

Số: 289 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án triển khai thí điểm mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 12/7/2026 của UBND Thành phố ban hành Đề án triển khai thí điểm mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án nêu trên, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời triển khai Đề án thí điểm mô hình “xã, phường xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Đề án được ban hành kèm theo Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 12/7/2026 của UBND Thành phố.
- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

2. Yêu cầu

- Phân định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; xác định sản phẩm, kết quả và mốc thời gian thực hiện cho từng nhiệm vụ; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình tổ chức triển khai.
- Lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch này với các Chương trình, Kế hoạch, Quy hoạch liên quan của Thành phố; ưu tiên nguồn lực cho các dự án trọng điểm của Thành phố triển khai trong giai đoạn 2026-2030; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để triển khai Đề án gồm:

1. Hoàn thiện thể chế

Hoàn thiện thể chế là điều kiện tiên quyết để triển xây dựng mô hình "xã, phường Xã hội chủ nghĩa" trong bối cảnh đây là mô hình thí điểm, chưa có tiền lệ và chưa có khuôn khổ pháp lý đầy đủ. Trọng tâm là rà soát, bổ sung và thiết kế các cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù cấp xã/phường, bảo đảm vừa đúng quy định hiện hành, vừa tạo không gian linh hoạt cho đổi mới. Bám sát quy định của Luật Thủ đô năm 2026 để nghiên cứu cơ chế đặc thù về tái định cư, giải phóng mặt bằng, chỉnh trang các khu dân cư nhỏ lẻ, tổ chức lại không gian phát

triển; đồng thời nghiên cứu cơ chế để lại nguồn thu, tăng tính chủ động, tự chủ và khả năng huy động nguồn lực cho địa bàn thí điểm.

Xây dựng cơ chế thí điểm có kiểm soát đối với các nội dung mới, như: tổ chức lại không gian phát triển, mô hình quản trị xã/phường phục vụ, cơ chế tham gia của người dân, đo lường chất lượng sống và chỉ số hạnh phúc. Cho phép áp dụng các cơ chế linh hoạt về phân cấp, ủy quyền, phối hợp liên ngành để rút ngắn quy trình, nâng cao hiệu quả điều hành.

Hoàn thiện các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân theo hướng nhanh chóng, hiệu quả, có phản hồi rõ ràng. Đồng thời, xây dựng khung tiêu chí, chỉ số đánh giá thống nhất để theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chí theo hướng cụ thể, có khả năng định lượng, có phương pháp đo lường thống nhất; phân loại rõ nhóm tiêu chí bắt buộc, nhóm tiêu chí khuyến khích và nhóm tiêu chí đặc thù phù hợp với từng loại hình xã, phường. Đối với từng tiêu chí, cần xác định rõ lộ trình thực hiện, nguồn dữ liệu, tần suất đánh giá, cơ quan chịu trách nhiệm cập nhật, tổng hợp và cơ chế công khai kết quả, bảo đảm thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá, điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

2. Tổ chức triển khai thí điểm có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình cụ thể

Triển khai thí điểm tại 02 xã Phúc Thịnh và Thư Lâm; bảo đảm việc thí điểm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với định hướng tổ chức không gian phát triển, điều kiện hạ tầng, tiềm năng phát triển, năng lực quản trị và mức độ sẵn sàng đổi mới của hệ thống chính trị cơ sở.

Xây dựng phương án quản trị địa phương trong điều kiện quy mô dân số, yêu cầu cung ứng dịch vụ công, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn thí điểm tăng nhanh, trong khi vẫn bảo đảm nguyên tắc không làm tăng biên chế. Việc thí điểm phải gắn với chuẩn bị đồng bộ điều kiện về hạ tầng, dữ liệu, nhân lực, phương thức điều hành và cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm địa bàn thí điểm có khả năng vận hành thực chất, hiệu quả.

Đánh giá tác động toàn diện đối với địa bàn thí điểm, các thuận lợi, khó khăn, yêu cầu về nguồn lực, hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, năng lực quản trị và các điều kiện bảo đảm thực hiện; đồng thời nghiên cứu kỹ tác động vùng, tác động liên xã, liên phường, nhất là về kết nối hạ tầng, giao thông, dịch vụ đô thị, dân cư, môi trường, an ninh, trật tự và tổ chức không gian phát triển. Thiết lập cơ chế phối hợp giữa địa bàn thí điểm với các xã, phường lân cận để kịp thời xử lý các vấn đề liên thông phát sinh trong quá trình triển khai.

Đối với các xã, phường còn lại của Thành phố, tổ chức hướng dẫn áp dụng các tiêu chí phù hợp theo từng nhóm địa bàn; làm rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, mức độ áp dụng và cơ chế đánh giá, bảo đảm các địa bàn chủ động rà soát, đăng ký, phấn đấu theo Bộ tiêu chí, lựa chọn nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn, không chờ đợi, không áp dụng máy móc, không làm hình thức.

Năm 2026 tập trung hoàn thiện, ban hành Đề án; xây dựng kế hoạch triển khai, các chương trình, đề án, dự án thành phần; kiện toàn cơ chế chỉ đạo, điều hành; xác định nhiệm vụ ưu tiên, nhu cầu và phương án bố trí nguồn lực; hướng dẫn các xã, phường áp dụng tiêu chí phù hợp để triển khai tại địa phương.

Giai đoạn 2027 - 2030 tổ chức triển khai đồng bộ tại địa bàn thí điểm; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở Bộ tiêu chí; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp; đồng thời theo dõi, đánh giá việc áp dụng tiêu chí tại các xã, phường còn lại.

Năm 2030 tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thí điểm, hoàn thiện tiêu chí, cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện, làm cơ sở xem xét mở rộng, nhân rộng mô hình trong giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2031 - 2035 tiếp tục triển khai, hoàn thiện mô hình, mở rộng đối với các địa bàn đủ điều kiện.

Năm 2035 tổ chức tổng kết Đề án, đánh giá toàn diện kết quả, tác động, tính khả thi và hiệu quả thực hiện, làm cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc nhân rộng mô hình trên phạm vi toàn Thành phố.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp cơ sở, là yếu tố quyết định thành công của công tác xây dựng và triển khai thí điểm mô hình "xã, phường xã hội chủ nghĩa". Lựa chọn, sắp xếp phù hợp; tập trung nâng cao năng lực quản trị, tư duy đổi mới, kỹ năng điều hành và khả năng làm việc liên ngành cho đội ngũ này.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thực tiễn, gắn với các nội dung cụ thể, như: quản trị phục vụ, tổ chức lại không gian phát triển, phát triển kinh tế cơ sở, chuyển đổi số, kỹ năng tương tác và phục vụ Người dân. Xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng và hạnh phúc của Người dân.

Phát huy vai trò của cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân như một nguồn lực quan trọng trong quản trị địa phương; khuyến khích sự tham

gia chủ động của người dân trong quá trình xây dựng, giám sát và đánh giá việc triển khai tổ chức thực hiện.

4. Bố trí nguồn lực

Bảo đảm nguồn lực là điều kiện để triển khai hiệu quả các nội dung mô hình "xã, phường Xã hội chủ nghĩa". Bố trí nguồn lực theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho địa bàn thí điểm và các nhiệm vụ then chốt như tổ chức lại không gian phát triển, nâng cấp hạ tầng, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Rà soát, đánh giá sơ bộ tổng nhu cầu nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách các cấp, phương án huy động nguồn lực ngoài ngân sách và thứ tự ưu tiên triển khai đối với từng nhóm nhiệm vụ, nhất là hạ tầng thiết yếu, chuyển đổi số, môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và nâng cao năng lực quản trị cấp xã. Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ riêng về ngân sách, nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hỗ trợ chuyên gia, hỗ trợ kỹ thuật và nền tảng dữ liệu dùng chung cho địa bàn thí điểm, bảo đảm các tiêu chí đặt ra có điều kiện thực hiện thực chất, khả thi.

Đa dạng hóa nguồn lực, kết hợp ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng và các tổ chức trong và ngoài nước. Xây dựng cơ chế tài chính linh hoạt, gắn phân bổ nguồn lực với kết quả đầu ra và hiệu quả thực hiện.

Tăng cường lồng ghép các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn để tránh trùng lặp, phân tán nguồn lực, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

5. Ứng dụng công nghệ

Ứng dụng công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số, là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng dịch vụ ở cấp cơ sở. Tập trung xây dựng nền tảng dữ liệu thống nhất, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", phục vụ công tác điều hành và ra quyết định. Việc xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung phải gắn với cơ chế hỗ trợ kỹ thuật cho cấp xã, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, sử dụng thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công, đánh giá tiêu chí và công khai kết quả thực hiện.

Phát triển chính quyền số ở cấp xã/phường với dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Người dân, các công cụ giám sát, đánh giá dựa trên dữ liệu. Triển khai các giải pháp công nghệ trong quản lý đô thị, môi trường, an ninh, y tế, giáo dục, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ.

Đẩy mạnh “bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số bảo đảm mọi Người dân đều có thể tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, không tạo ra khoảng cách số trong cộng đồng.

6. Tăng cường truyền thông, tạo đồng thuận xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Truyền thông và tạo đồng thuận xã hội là yếu tố quan trọng bảo đảm việc thí điểm mô hình "xã, phường xã hội chủ nghĩa" được triển khai thuận lợi và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch truyền thông bài bản, thống nhất, giúp Người dân hiểu rõ mục tiêu, nội dung, lợi ích, tính ưu việt của mô hình.

Tăng cường công khai, minh bạch thông tin thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cộng đồng trong tuyên truyền, vận động và giám sát thực hiện. Khuyến khích người dân tham gia góp ý, phản biện và đồng hành cùng chính quyền trong quá trình triển khai.

Đồng thời, kịp thời ghi nhận, biểu dương các mô hình tốt, cách làm hay; xử lý các thông tin chưa chính xác, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, qua đó củng cố niềm tin và sự ủng hộ của xã hội đối với việc xây dựng và triển khai thí điểm mô hình "xã, phường xã hội chủ nghĩa".

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ đã được phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác nếu có (*xã hội hóa, tài trợ, viện trợ...*).

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và danh mục các dự án, chương trình tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này, chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung cụ thể của Đề án; cung cấp thông tin, kết quả đánh giá các chỉ tiêu trong lĩnh vực quản lý theo tiêu chí xây dựng "xã, phường xã hội chủ nghĩa" được phân công báo cáo tại Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này; xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án, trong đó:

(1) Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì nhiệm vụ quy hoạch và tổ chức lại không gian xã/phường.

(2) Sở Nội vụ chủ trì xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, chính quyền cơ sở phục vụ; phát triển thị trường lao động và sinh kế.

(3) Sở Tư pháp chủ trì xây dựng mô hình văn hoá tuân thủ pháp luật trong xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa ở Thủ đô Hà Nội.

(4) Sở Xây dựng chủ trì phát triển hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, không gian công cộng và điều kiện sống.

(5) Sở Tài chính chủ trì bố trí nguồn lực và đảm bảo cơ chế tài chính thực hiện Đề án.

(6) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thường xuyên rà soát, lồng ghép xây dựng, cập nhật, bổ sung nền tảng dữ liệu phục vụ quản trị dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phổ cập kỹ năng số, phát triển xã hội số và công dân số trong các nhiệm vụ liên quan đã và đang giao chủ trì triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Luật Thủ đô năm 2026. Đảm bảo việc triển khai xây dựng đồng bộ nền tảng dữ liệu phục vụ quản trị dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phổ cập kỹ năng số, phát triển xã hội số và công dân số trên địa bàn 126 xã, phường.

(7) Sở Công Thương chủ trì tổ chức lại kinh tế theo chuỗi giá trị, phát triển liên kết sản xuất - kinh doanh.

(8) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phát triển môi trường sống xanh, kinh tế tuần hoàn.

(9) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì xây dựng môi trường văn hóa cơ sở, phát triển con người và cộng đồng.

(10) Sở Y tế chủ trì phát triển y tế cơ sở, thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân tại địa bàn, lấy dự phòng làm chính, bảo đảm tiếp cận công bằng dịch vụ y tế.

(11) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phát triển giáo dục toàn diện, bảo đảm tiếp cận công bằng các dịch vụ giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần phát triển con người trên địa bàn.

(12) Công an Thành phố chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và an ninh mạng.

(13) Bộ Tư lệnh Thủ đô chủ trì xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân tại cơ sở; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu, xử lý mọi tình huống; hoàn thành chỉ tiêu động viên, tuyển quân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; xây dựng hệ thống phòng thủ; tổ chức diễn tập tác chiến trong khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự...

(14) Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì bảo đảm quyền bình đẳng, đoàn kết dân tộc, tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

(15) Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện Đề án; xây dựng bộ tiêu chí chỉ số hạnh phúc và tổ chức đánh giá hằng năm; xây dựng bộ tiêu chí chỉ số hài lòng của Người dân và tổ chức, năng lực cạnh tranh của địa phương đánh giá khi triển khai sơ kết, tổng kết Đề án; theo dõi, đánh giá và tổng kết mô hình.

(16) Chi Cục Thống kê Hà Nội cung cấp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo tiêu chí xây dựng "xã, phường xã hội chủ nghĩa" tại Phụ lục 1 của Đề án.

(17) Văn phòng UBND Thành phố phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố công tác chỉ đạo xây dựng và triển khai các chương trình, dự án theo Đề án; phân công rõ cơ quan chủ trì từng nhiệm vụ; điều phối liên ngành; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời phát hiện, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp trong quá trình triển khai Đề án.

2. Các xã, phường thuộc Thành phố

(1) UBND 02 xã Phúc Thịnh và Thụ Lâm xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức tham vấn Nhân dân, triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án trên địa bàn; nâng cao năng lực quản trị dựa trên dữ liệu, hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

(2) UBND 124 xã/phường (*ngoài 02 xã được lựa chọn thí điểm*) xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án; căn cứ Bộ tiêu chí và hướng dẫn của Thành phố chủ động rà soát, xác định nội dung phù hợp để triển khai tại địa phương; bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn, tránh áp dụng cơ học, hình thức.

3. Mời: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì một số nội dung tại Phụ lục 1 và 2 của Đề án.

4. Cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội

Tổ chức thực hiện thông tin tuyên truyền về "Đề án triển khai thí điểm mô hình "xã, phường xã hội chủ nghĩa" trên địa bàn thành phố Hà Nội" để các tổ chức, cá nhân liên quan được biết, tổ chức thực hiện Đề án có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, thí điểm thành công mô hình "xã, phường xã hội chủ nghĩa" trên địa bàn thành phố Hà Nội".

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các Sở, ngành Thành phố, UBND các xã, phường và các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm (*trước ngày 15/12*) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội để tổng hợp.

Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 31/12 hằng năm; tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2030, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá và tổng kết vào năm 2035, đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TT UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Viện NCPTKTXH HN;
- Các Sở ngành, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường; 
- Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Nội;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM, Trung tâm TTDL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 




Nguyễn Xuân Lưu

PHỤ LỤC 1
BỘ TIÊU CHÍ ĐỊNH LƯỢNG XÃ/PHƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(Kèm theo Kế hoạch số 289 /KH-UBND ngày 22 /7/2026
của UBND thành phố Hà Nội)

- Tổng số: 54 tiêu chí đánh giá.
- Thang điểm: 100 điểm.

1. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, quản trị phục vụ và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân (15 điểm): 7 tiêu chí.

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng.	Hoàn thành xuất sắc	3	Xã, phường
Năng lực cạnh tranh của địa phương.	Chỉ số đạt ≥ 90	2	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội
Tỷ lệ kiến nghị của Người dân được giải quyết từ cơ sở.	$\geq 95\%$: tối đa; $< 80\%$: 0	2	Xã, phường
Mô hình thôn/tổ dân phố tự quản thông minh, xanh, an toàn, trợ giúp pháp lý cho Người dân....	≥ 3 mô hình	2	Xã, phường
Tỷ lệ người dân tham gia góp ý chính sách.	$\geq 90\%$ hộ	2	Xã, phường
Tỷ lệ TTHC giải quyết đúng hạn.	$\geq 98\%$: tối đa; $< 90\%$: 0	2	Xã, phường
Minh bạch (công khai dữ liệu, ngân sách...).	Đạt/không đạt + mức độ	2	Xã, phường

2. Phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ và không gian sống thông minh (10 điểm): 5 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch.	$\geq 90\%$ đạt tối đa; không đạt: 0	2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Mức độ kết nối hiệu quả hệ thống giao thông thông minh, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.	Tốt: 2; trung bình: 1; kém: 0	2	Sở Xây dựng
Tỷ lệ công trình hạ tầng thiết yếu đạt chuẩn.	$\geq 95\%$: tối đa; không đạt: 0	2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
Mức độ định hướng bố trí không gian sản xuất, thương mại, dịch vụ, kinh tế tập thể, đô thị/nông thôn phù hợp.	Hiệu quả: 1; chưa hiệu quả: 0	2	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu đi lại của Người dân.	40%	2	Sở Xây dựng

3. Phát triển kinh tế trên địa bàn xã/phường gắn với lực lượng sản xuất hiện đại, xanh, số hóa, tuần hoàn (20 điểm): 7 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn.	$\geq 15\%$ /năm	4	Chi Cục Thống kê Hà Nội
Tốc độ tăng năng suất lao động.	$\geq$ trung bình của Thành phố	3	Chi Cục Thống kê Hà Nội
Thu nhập bình quân trên đầu người.	$\geq 1,5$ lần trung bình Thành phố: tối đa	3	Chi Cục Thống kê Hà Nội
Tỷ lệ lao động có việc làm có giao kết hợp đồng và bảo hiểm xã hội.	$\geq$ mức trung bình của Thành phố	2	Chi Cục Thống kê Hà Nội
Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.	80%	2	Chi Cục Thống kê Hà Nội
Tỷ trọng công nghiệp văn hóa.	$\geq 9-10\%$: tối đa	3	Sở Văn hoá và Thể thao
Số lượng các khu vực, không gian có tiềm năng phát triển kinh tế mới (xanh, tuần hoàn, chia sẻ, dữ liệu, số...) kết hợp phát triển kinh tế tập thể.	≥ 3 khu vực, không gian hiệu quả	3	Xã, phường

4. Bảo đảm an sinh xã hội, công bằng và phát triển bao trùm (10 điểm):
8 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.	100%: tối đa	1	Bảo hiểm xã hội KV1
Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều.	Không còn hộ nghèo	1	Sở Nông nghiệp và Môi trường
Tỷ lệ tiếp cận dịch vụ cơ bản (<i>việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin</i>).	$\geq 95\%$ dân số	2	Xã, phường
Hỗ trợ nhóm yếu thế.	Bao phủ đầy đủ	2	Sở Nội vụ
Trường MN, PT công lập đạt chuẩn quốc gia.	100%: tối đa	1	Sở Giáo dục và Đào tạo
Tỷ lệ học sinh đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí thể lực % tầm vóc học sinh Hà Nội.	Trên 90%	1	Sở Giáo dục và Đào tạo
Xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	100%: tối đa	1	Sở Y tế
Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử và được khám sức khỏe định kỳ; khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần.	100%: tối đa	1	Sở Y tế

5. Phát triển văn hóa, con người Hà Nội thanh lịch, văn minh (10 điểm):
5 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh.	79	2	Sở Y tế
<i>Tr. đó, số năm sống khỏe.</i>	<i>Tối thiểu 70 năm</i>		
Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động văn hóa.	$\geq 90\%$ dân số	2	Sở Văn hóa và Thể thao
Tỷ lệ gia đình văn hóa.	$\geq 95\%$	2	Sở Văn hóa và Thể thao

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Chỉ số phát triển con người (HDI).	$\geq$ trung bình của Hà Nội	2	Chi Cục Thống kê Hà Nội
Bảo tồn di sản, làng nghề, bản sắc địa phương.	Đạt/Không đạt	2	Xã, phường

6. Xây dựng môi trường sống xanh, an toàn và bền vững (10 điểm):
8 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Chất lượng không khí/nước.	$\geq$ Đạt chuẩn	2	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng
Dện tích không gian xanh.	$\geq$ tiêu chuẩn đô thị/nông thôn	2	Sở Xây dựng
Kiểm soát ngập, ô nhiễm.	Không phát sinh điểm nóng	1	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng
Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.	100%	1	Sở Nông nghiệp và Môi trường
Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.	100%	1	Sở Y tế
Tỷ lệ CTR sinh hoạt được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo TC, QC.	90%	1	Sở Nông nghiệp và Môi trường
Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đô thị/nông thôn/làng nghề.	70% (theo lộ trình)	1	Sở Nông nghiệp và Môi trường
Xây dựng mô hình “Làng trong phố - Phố trong làng” đảm bảo hài hòa yếu tố truyền thống và hiện đại, thông minh.	≥ 2 mô hình hiệu quả	1	Xã, phường

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội và mở rộng đối ngoại nhân dân (10 điểm): 6 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Giảm tội phạm.	Giảm $\geq 5\%$ /năm	2	Công an Thành phố
Tỷ lệ xử lý tin báo.	$\geq 95\%$	2	Công an Thành phố
Điểm nóng.	Không có	2	Công an Thành phố
An ninh mạng, dữ liệu.	Đạt chuẩn	2	Công an Thành phố
Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.	Hiệu quả	1	Công an Thành phố
Hoạt động đối ngoại nhân dân.	Có hoạt động giao lưu, kết nối cộng đồng, quảng bá địa phương	1	UB MTTQ Việt Nam Thành phố

8. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (10 điểm): 6 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Tích hợp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết hiệu quả các điểm nghẽn trên địa bàn.	Có mô hình/ hoạt động ĐMST, ứng dụng KHCN hiệu quả: tối đa	3	Sở Khoa học và Công nghệ
Dịch vụ công trực tuyến.	100% đủ điều kiện	2	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
Dữ liệu số hóa (dân cư – đất đai – doanh nghiệp... liên thông).	"Đúng-Đủ-Sạch-Sống-Thống nhất-Dùng chung"	2	Sở Khoa học và Công nghệ
Tỷ lệ người dân có kỹ năng số.	$\geq 80-90\%$	1	Sở Khoa học và Công nghệ

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
			Công nghệ
Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh sử dụng kỹ thuật số.	$\geq 90\%$	1	Sở Khoa học và Công nghệ
Hạ tầng số (wifi, nền tảng...).	Bao phủ 100%	1	Sở Khoa học và Công nghệ

9. Chỉ số tổng hợp (5 điểm): 2 tiêu chí

Tiêu chí	Mức độ hoàn thành	Thang đo (Điểm)	Đơn vị báo cáo
Chỉ số hạnh phúc.	9,5/10	3	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội
Mức độ hài lòng chung.	$\geq 95\%$	2	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội

PHỤ LỤC 2**DANH MỤC 18 NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026
của UBND Thành phố)

STT	Tên dự án/kế hoạch/ văn bản triển khai	Cơ quan chủ trì	Chỉ tiêu/ sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện
1.	Quy hoạch và tổ chức lại không gian xã/phường.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Phương án tổ chức lại không gian phát triển; định hướng phân khu chức năng.	2026
2.	Xây dựng mô hình tổ chức đảng cơ sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với lãnh đạo phát triển toàn diện và phục vụ Nhân dân.	Mời: Ban Tổ chức Thành ủy	Mô hình tổ chức đảng cơ sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phương thức lãnh đạo phù hợp với mô hình xã/phường xã hội chủ nghĩa.	2026
3.	Xây dựng cơ chế tuyên truyền, dân vận, tạo đồng thuận xã hội trong xây dựng xã/phường xã hội chủ nghĩa.	Mời: Ban Tuyên giáo – Dân vận Thành ủy	Cơ chế và mô hình tuyên truyền, dân vận; hệ thống truyền thông và đối thoại xã hội tạo đồng thuận trong Nhân dân.	2026
4.	Xây dựng chính quyền xã/phường phục vụ, minh bạch, gần dân.	Sở Nội vụ	Mô hình chính quyền phục vụ, minh bạch; quy trình quản trị và cơ chế giải trình.	2026
5.	Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật trong xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030	Sở Tư pháp	Mô hình văn hoá tuân thủ pháp luật trong xây dựng xã, phường xã hội chủ nghĩa, trong đó có trợ giúp pháp lý cho Người dân.	2026
6.	Xây dựng khu dân cư đoàn kết, tự quản, đồng thuận xã hội.	Mời: Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	Mô hình cộng đồng dân cư tự quản, trợ giúp pháp lý; cơ chế phát huy sự tham gia của Người dân.	2026
7.	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và không gian công cộng; Phát triển nhà ở xã hội.	Sở Xây dựng	Phương án nâng cấp hạ tầng và không gian công cộng thiết yếu; nhà ở xã hội phù hợp.	2026
8.	Tổ chức lại kinh tế theo chuỗi giá trị.	Sở Công Thương	Mô hình liên kết kinh tế gắn với phát triển kinh tế tập thể; giải pháp nâng cao thu nhập và sinh kế.	2026

9.	Tổ chức lại thị trường lao động và phát triển sinh kế bền vững tại xã/phường.	Sở Nội vụ	Mô hình tổ chức thị trường lao động, kết nối việc làm và phát triển sinh kế bền vững cho người dân.	2026
10.	Phát triển y tế cơ sở, thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân tại địa bàn, lấy dự phòng làm chính, bảo đảm tiếp cận công bằng dịch vụ y tế.	Sở Y tế	Mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng.	2026
11.	Phát triển giáo dục toàn diện, bảo đảm tiếp cận công bằng các dịch vụ giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần phát triển con người trên địa bàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Mô hình giáo dục phát triển toàn diện và công bằng ở cấp cơ sở.	2026
12.	Xây dựng mô hình môi trường văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn, phát huy di sản và phát triển công nghiệp văn hóa.	Sở Văn hóa - Thể thao	Mô hình môi trường văn hóa cơ sở gắn với bảo tồn, phát huy di sản và phát triển hoạt động văn hóa - sáng tạo tại địa bàn.	2026
13.	Phát triển môi trường sống xanh, kinh tế tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mô hình môi trường sống xanh và kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển kinh tế tập thể tại địa bàn.	2026
14.	Xây dựng xã/phường an toàn, an ninh.	Công an Thành phố	Mô hình bảo đảm an ninh, an toàn.	2026
15.	Xây dựng mô hình quốc phòng toàn dân gắn với quản lý địa bàn và cộng đồng dân cư tại xã/phường.	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Mô hình quốc phòng toàn dân gắn với quản lý địa bàn và cộng đồng dân cư tại xã/phường.	2026
16.	Xây dựng công cụ đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tự do tôn giáo; xây dựng đoàn kết dân tộc, hoà hợp tôn giáo... đảm bảo hạnh phúc người dân	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Mô hình đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tự do tôn giáo; xây dựng đoàn kết dân tộc, hoà hợp tôn giáo... đảm bảo hạnh phúc người dân	2026
17.	Xây dựng bộ tiêu chí chỉ số hạnh phúc của người dân	Viện Nghiên cứu phát triển kinh	Bộ tiêu chí chỉ số hạnh phúc của người dân	2026

		tế - xã hội Hà Nội		
18.	Phương án bố trí, phân bổ, huy động nguồn lực tài chính và cơ chế tài chính xây dựng “xã/phường xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Tài chính	Phương án nguồn lực tài chính và cơ chế tài chính xây dựng “xã/phường xã hội chủ nghĩa” trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có cơ chế để lại nguồn thu, tăng tính chủ động, tự chủ và khả năng huy động nguồn lực cho địa bàn thí điểm.	2026